



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018



***CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH
NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI***



THƯ NGỎ CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2018 có sự chuyển dịch cơ bản về cơ cấu cổ đông của NS3 : toàn bộ 65,61% phần vốn do Nhà nước sở hữu được chuyển nhượng cho DNPw là một doanh nghiệp tư nhân lớn đầu tư chuyên sâu về ngành nước tại Việt Nam. Do NS3 là đơn vị đầu tiên của Nước sạch Hà nội chuyển dịch 100% vốn sang tư nhân lại cấp nước tại khu vực đặc biệt nhạy cảm là quận Hoàn Kiếm – trung tâm thủ đô Hà Nội nên việc chuyển dịch quyền quản trị từ nhà nước sang tư nhân được đặc biệt chú ý tạo cho NS3 một áp lực chính trị phải đảm bảo an ninh cấp nước cho quận Hoàn Kiếm, đồng thời việc chuyển giao quản trị công ty từ phía Nhà nước sang DNPw phải đảm bảo thành công.

Kết thúc năm 2018 , NS3 đã hoàn thành vượt mức toàn bộ các chỉ tiêu kế hoạch đại hội cổ đông giao. Việc cấp nước được đảm bảo chất lượng và đầy đủ cho 100% người dân quận Hoàn kiếm, NS3 được UBND Quận Hoàn Kiếm tặng giấy khen hoàn thành tốt nhiệm vụ theo quyết định số 107/QĐ-UBND. Về công tác quản trị tài chính , NS3 lần đầu tiên được lọt vào TOP 100 doanh nghiệp đạt chỉ số năng lực quản trị tài chính tốt trên sàn chứng khoán Việt Nam năm 2018, EPS đạt 3 145 đồng. Việc chuyển giao quản trị từ Nước sạch Hà nội sang DNPw được thực hiện thuận lợi, đời sống và công việc cán bộ công nhân viên ổn định và phát triển, quá trình chuyển giao quản trị tại NS3 được lãnh đạo thành ủy Hà nội đánh giá là hình mẫu để áp dụng cho việc cổ phần hóa các doanh nghiệp Hà nội trong thời gian tới. Các công việc số hóa doanh nghiệp hòa nhập cách mạng 4.0 và nâng cao chất lượng nước , chất lượng dịch vụ, trách nhiệm xã hội được quan tâm đầu tư phát triển...

Có được kết quả như trên là nhờ công sức của toàn thể cán bộ công nhân viên NS3, sự hỗ trợ giúp đỡ tích cực quý báu từ Nước sạch Hà nội, sự hỗ trợ chỉ đạo của các cơ quan quản lý Nhà

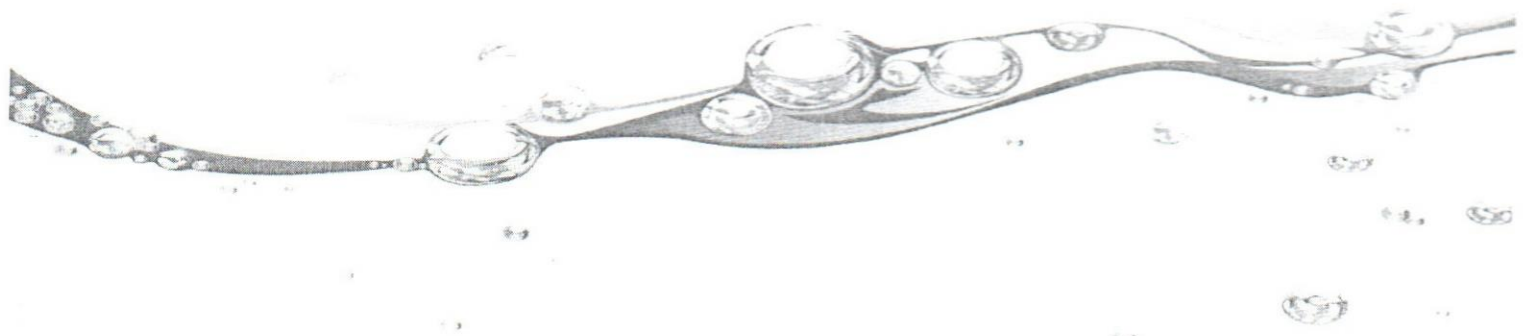
nước , sự hỗ trợ từ các tổ chức đoàn thể xã hội, sự hỗ trợ từ nhân dân quận Hoàn Kiếm , nguồn lực và trí tuệ của các cổ đông... xin chân thành cảm ơn toàn thể quý vị.

Năm 2019 sẽ bắt đầu sự cạnh tranh quyền lợi giữa các công ty sản xuất kinh doanh nước sạch từ nguồn nước mặt và các công ty sản xuất kinh doanh từ nguồn nước ngầm, việc tiếp tục thúc đẩy tăng trưởng trong môi trường cạnh tranh mới phát sinh sẽ gặp rất nhiều khó khăn, do đó thời gian tới NS3 rất cần nhận được sự ủng hộ mạnh mẽ từ quý vị để có thể hoàn thành nhiệm vụ.

Thay mặt hội đồng quản trị NS3 , tôi xin cảm ơn sự hỗ trợ quý báu của toàn thể quý vị và mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của toàn thể quý vị để năm 2019 NS3 tiếp tục hoàn thành nhiệm vụ, vinh dự góp phần vào sứ mệnh cao quý cung cấp nguồn nước sạch chất lượng cao cho người dân Việt Nam.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Sinh Dũng Thăng




MỤC LỤC

THÔNG TIN CHUNG		1
1. Quá trình hình thành phát triển	3	
2. Ngành nghề kinh doanh và Địa bàn kinh doanh		3
3. Sơ đồ tổ chức	4	
4. Định hướng		6
5. Rủi ro	7	
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018		10
1. Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	10	
2. Tổ chức và Nhân sự		13
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án	19	
4. Tình hình tài chính		22
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	24	
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC		26
1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD	27	
2. Đánh giá công tác quản lý, chính sách và tổ chức trong năm 2018		29
3. Kế hoạch hoạt động trong năm 2019	30	
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ		33
1. Đánh giá chung của HĐQT về tình hình kinh tế, ngành	34	
2. Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty		34
3. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty	36	
4. Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị		36
BÁO CÁO QUẢN TRỊ	39	
1. Hội đồng quản trị		40
2. Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát	41	
3. Giao dịch, thù lao của HĐQT, BKS và BGD		43
4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty	43	
BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG		45
1. Chính sách lương – thưởng nhân sự	48	
2. Chính sách an sinh xã hội		49
BÁO CÁO TÀI CHÍNH	50	



THÔNG TIN CHUNG



Tên giao dịch	: CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	: 0106973513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp
Vốn điều lệ	: 55.000.000.000
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	: 55.000.000.000
Địa chỉ	: Số 8C Đinh Công Tráng, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số điện thoại	: 04 3933 3992
Số fax	: 04 3933 2892
Website	: nuocsachso3hn.vn
Mã cổ phiếu	: NS3
Logo	

Quá trình hình thành và phát triển

Ngày 17/04/1994, Công ty Kinh doanh nước sạch Hoàn Kiếm được thành lập, trực thuộc Công ty TNHH MTV Nước Sạch Hà Nội

1994

- Ngày 01/09/2015, Công ty chính thức chuyển thành Công ty Cổ phần với mức vốn điều lệ là: 55,000,000,000 đ.

- Ngày 17/12/2015, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã ban hành công văn số 7825/UBCK-GSĐC về việc chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng

2015

- Ngày 02/12/2016, Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán.

- Ngày 26/12/2016 là ngày giao dịch đầu tiên trên thị trường chứng khoán của công ty.

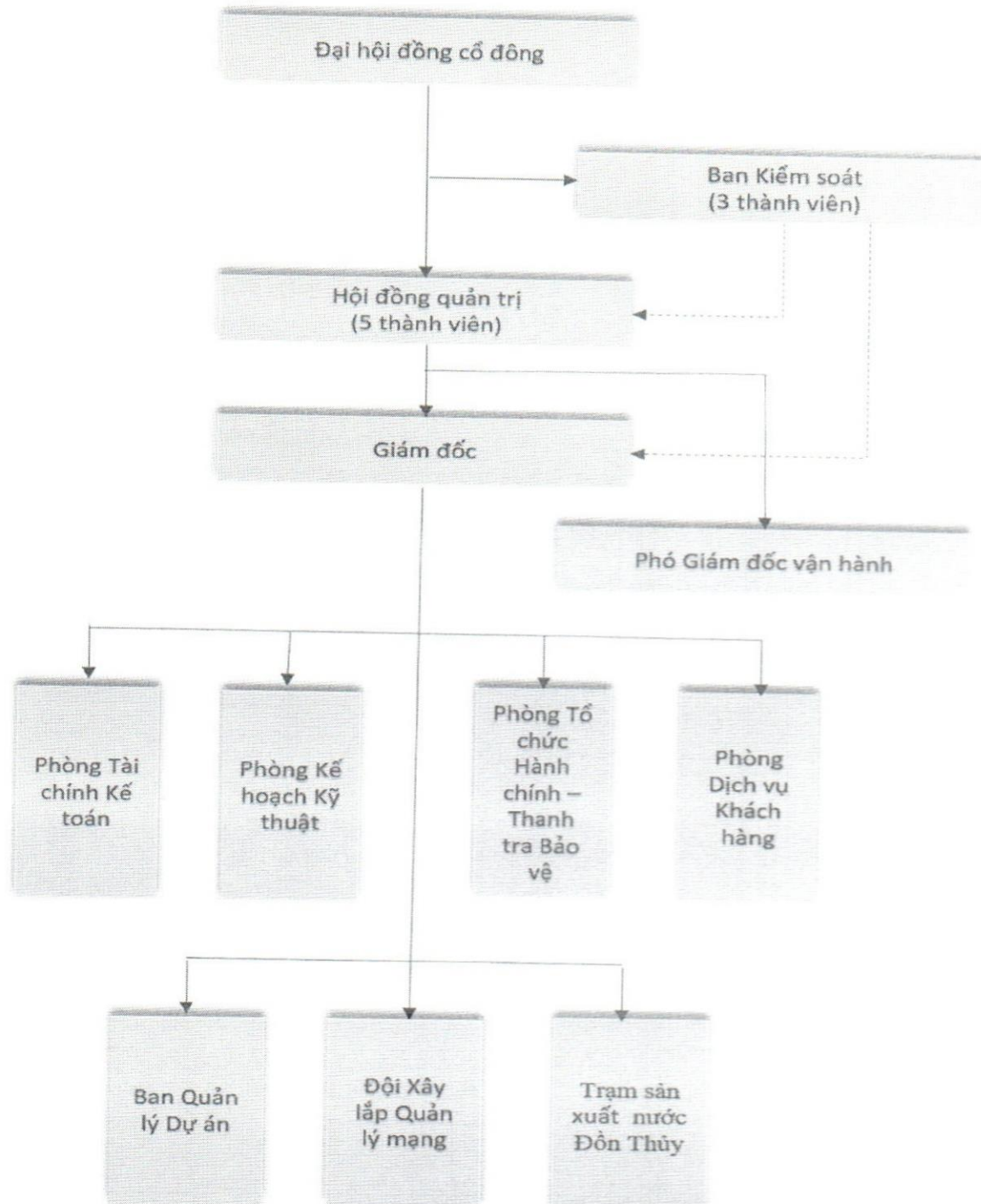
2016

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh sản phẩm nước sạch.
- Địa bàn kinh doanh: Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội.
- Các sản phẩm, dịch vụ kinh doanh chính:
 - Sản xuất và kinh doanh nước sạch;
 - Sản xuất và sửa chữa đường ống và phụ kiện về chuyên ngành nước;
 - Thiết kế, thi công, sửa chữa, lắp đặt trạm nước nhỏ và đường ống cấp nước quy mô vừa theo yêu cầu của khách hàng.

Sơ đồ tổ chức

Mô hình quản trị



Đại hội đồng cổ đông

ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu hoặc người được cổ đông ủy quyền.

Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

Ban Kiểm soát:

Ban kiểm soát do ĐHCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. BKS chịu trách nhiệm trước ĐHCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ.

Ban Giám Đốc điều hành

Ban Giám đốc gồm có một Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc giúp việc, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc và Phó Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

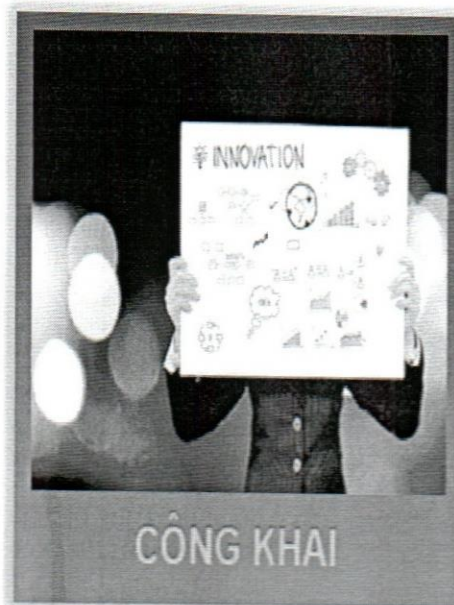
Các công ty con, liên kết: Không có



Định hướng

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước, tạo ra loại hình doanh nghiệp có nhiều chủ sở hữu, huy động thêm vốn các nhà đầu tư và vốn xã hội vào đầu tư đổi mới công nghệ, phát triển sản xuất, kinh doanh; Sắp xếp lại tổ chức, đổi mới về phương thức quản trị doanh nghiệp; Cùng các nhà đầu tư phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, phát triển thị trường; Thực hiện mục tiêu Công ty mạnh hơn, hiệu quả hơn và phát triển bền vững.
- Phát huy vai trò làm chủ thực sự, gắn chặt trách nhiệm và quyền lợi của người lao động, cổ đông, đại diện chủ sở hữu, các cấp quản trị doanh nghiệp đạt được mục tiêu kinh doanh có hiệu quả; Tăng cường sự giám sát của xã hội đối với doanh nghiệp; Bảo đảm hài hòa lợi ích của nhà nước, doanh nghiệp, cổ đông và người lao động; Góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.



Định hướng của Hội đồng quản trị năm 2019:

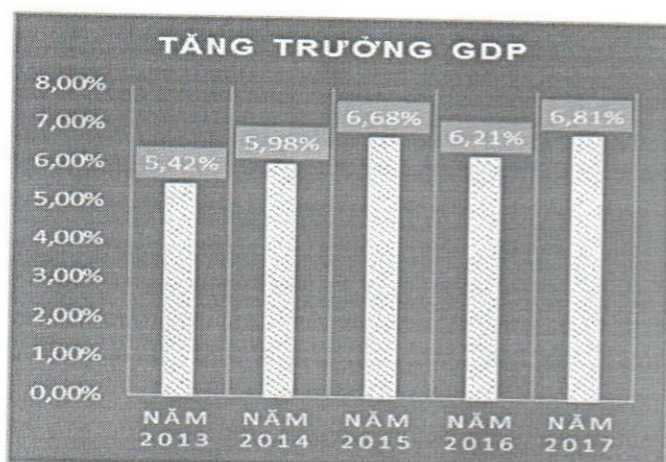
- Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty để vận hành mạng lưới cấp nước hiệu quả, ổn định dịch vụ cấp nước, tăng tỷ lệ nước thu tiền đạt 80 % trong năm 2018.
- Sắp xếp tổ chức nhân sự phù hợp với kế hoạch sử dụng lao động và năng lực, trình độ chuyên môn, tổ chức tuyển dụng và đào tạo có hiệu quả, tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động.
- Phát huy vai trò làm chủ thực sự của các cổ đông trong việc giám sát đối với doanh nghiệp.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà đầu tư và người lao động, kích thích sản xuất phát triển và kinh doanh hiệu quả hướng đến mục tiêu phát triển bền vững.

Rủi ro

Rủi ro về kinh tế

Rủi ro biến động của các biến số kinh tế vĩ mô như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, lãi suất, tỷ giá, chính sách của Chính phủ thực hiện điều chỉnh các biến số kinh tế vĩ mô cũng như chính sách phát triển ngành sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội nói riêng.

Kinh tế Việt Nam cũng có một năm khởi sắc với tốc độ tăng trưởng cao và kinh tế vĩ mô ổn định. Tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2017 không những đạt kế hoạch đề ra mà còn là tốc độ tăng cao ấn tượng trong vòng 7 năm trở lại (đạt mức 6,81%). Các khu vực kinh tế lớn đều có những đóng góp đáng kể vào thành tích tăng trưởng chung, sự cải thiện tích cực trong tiêu dùng và sức mua; gia tăng mạnh mẽ của cầu đầu tư do tín dụng tăng cao và giải ngân vốn FDI tăng mạnh, xuất siêu hàng hoá từ quý II/2017, giải ngân vốn đầu tư ngân sách nhà nước tăng tốc từ những tháng cuối năm, đều là các yếu tố quan trọng giúp năm 2017 có được mức tăng trưởng ấn tượng này.



Mặt bằng lãi suất huy động được giữ ổn định trong năm 2017. Lãi suất huy động VNĐ dài hạn trên 12 tháng phổ biến ở mức 6.4 – 7.2%. Một sự kiện đáng chú ý trong năm 2017 là Ngân hàng nhà nước đã ban hành quyết định số 1424/QĐ-NHNN có hiệu lực từ ngày 10/07/2017, giảm 0.25%/năm đối với các mức lãi suất điều hành và giảm 0.5%/năm với lãi suất cho vay trên nhiều lĩnh vực, ngành kinh tế trong bối cảnh thuận lợi là lạm phát năm 2017 ở mức thấp. Lãi suất tái chiết khấu và tái cấp vốn lần lượt hạ về mức 4.25% và 6.25%. Theo đó, các ngân hàng đã đồng loạt điều chỉnh hạ lãi suất cho vay, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn vốn và giảm chi phí vay vốn, từ đó thúc đẩy sản xuất và kinh doanh.

Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng tìm kiếm các nguồn vay mới để giảm thiểu chi phí lãi vay hàng năm hoặc thực hiện các hợp đồng tài chính hoán đổi lãi suất để giảm thiểu chi phí lãi vay ở mức thấp nhất.

Rủi ro về luật pháp

Là một công ty cổ phần đại chúng đang đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hà Nội, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Không chỉ có vậy, Công ty hoạt động trong hai lĩnh vực dệt may, phải chịu sự quản lý ngành và tác động của các chính sách đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty nên bất kỳ việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới... của Nhà nước, nhất là những điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới Công ty.



Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

Rủi ro đặc thù

➤ Rủi ro thất thoát nước

Hệ thống cấp nước của Công ty được đặt ngầm dưới đất, qua thời gian sử dụng sẽ xảy ra các sự cố vỡ đường ống, rò rỉ đường ống gây thất thoát nước trong quá trình cung cấp nước từ nhà máy đến các hộ dân.

Như vậy, tỷ lệ nước thu được tiền của Công ty sẽ bị giảm xuống, làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh của Công ty. Hiện nay Công ty đang tích cực triển khai các công tác chống thất thu thất thoát để tăng tỷ lệ thu tiền nước, từ đó tăng hiệu quả kinh doanh của Công ty.

➤ Rủi ro chính sách giá bán nước

Để đảm bảo ổn định về an sinh xã hội, giá bán nước sạch được các cơ quan quản lý nhà nước khống chế rất chặt chẽ và có quy định khung giá bán nước trong từng thời kỳ, doanh nghiệp kinh doanh nước sạch không thể tự chủ động tăng giá bán nước vượt khung giá đã quy định. Do vậy, với một địa bàn đã ổn định về dân cư thì doanh thu của doanh nghiệp kinh doanh nước sạch không thể tăng trưởng mạnh nếu không có sự tăng giá. Mặt khác, nếu giá chi phí đầu vào cho sản xuất tăng lên, với giá bán nước không được điều chỉnh tăng tương ứng thì lợi nhuận của doanh nghiệp sẽ bị sụt giảm.

Rủi ro về khác

Theo đề án dẫn dân phố cổ, Quận Hoàn Kiếm sẽ di dời 6.550 hộ với khoảng 26.200 dân đến hết 2020, trung bình mỗi năm có 1.600 hộ dân tương ứng với 6.400 hộ dân di dời do đề án dẫn dân phố cổ. Như vậy, ước tính mỗi năm nhu cầu sử dụng nước sẽ giảm 304.200 m³ do tác động của đề án dẫn dân phố cổ.

Thời tiết diễn biến bất thường, nắng nóng bất thường nên ảnh hưởng đến việc vận hành mạng lưới ổn định.

Ảnh hưởng của các đơn vị thi công hạ ngầm công trình thoát nước cũng là một yếu tố rủi ro về sự xâm nhập vào hệ thống cấp nước (Vỡ ống, nước





**BÁO CÁO
TÌNH HÌNH SẢN
XUẤT KINH
DOANH**

Đánh giá khái quát

Mặc dù triển khai công tác sản xuất kinh doanh trong năm 2018 Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội còn gặp nhiều thách thức, khó khăn như nguồn nước suy giảm, thời tiết diễn biến bất thường,... tuy nhiên Công ty cũng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị đảm bảo cấp nước ổn định cho nhân dân trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm, không để xảy ra các điểm nóng về thiếu nước kéo dài và cũng cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội về doanh thu, chống thất thoát thất thu, phát triển khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống người lao động.

Kết quả cụ thể

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu thuần	triệu đồng	163.881	170.582
Giá vốn hàng bán	triệu đồng	99.234	96.934
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	23.360	21.624
Lợi nhuận sau thuế	triệu đồng	18.685	17.297

Cơ cấu doanh thu theo sản phẩm

Sản phẩm dịch vụ chủ yếu của Công ty:

- Sản xuất và kinh doanh nước sạch;
- Sản xuất và sửa chữa đường ống và phụ kiện về chuyên ngành nước;
- Thiết kế, thi công, sửa chữa, lắp đặt trạm nước nhỏ và đường ống cấp nước quy mô vừa theo yêu cầu của khách hàng.

Cơ cấu doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ

➤ Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
		Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)	Doanh thu	Tỷ trọng (%)
1	Kinh doanh nước	160.587	99,15	163.244	99,61	169.305	99,25
2	Xây lắp	1.373	0,85	631	0,39	1.275	0,75
3	Khác	6	0	6	0	2	0
Tổng		161.966	100	163.881	100	170.582	100

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017, 2018 của Công ty)

Doanh thu của Công ty được đóng góp chủ yếu từ hoạt động kinh doanh và dịch vụ nước, luôn chiếm tỷ trọng rất cao trong cơ cấu doanh thu của Công ty. Cụ thể, các năm 2016, 2017 và năm 2018 hoạt động này luôn đóng góp trên 98% trong tổng doanh thu của Công ty. Ngoài hoạt động kinh doanh nước Công ty còn phát triển hoạt động xây lắp và các hoạt động khác, tuy nhiên doanh thu đến từ các hoạt động này thường chiếm tỷ trọng khá nhỏ (dưới 2%) trên tổng doanh thu của Công ty.

- **Doanh thu và lợi nhuận gộp**

- Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu thuần	161.966	163.881	170.582
Lợi nhuận gộp	60.141	64.646	73.648
Biên lợi nhuận gộp	37,13	39,45	43,17

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và 2018 của Công ty)

Các chỉ tiêu Doanh thu và Lợi nhuận của công ty đều có xu hướng tăng rõ rệt qua các năm. Biên lợi nhuận gộp của Công ty các năm gần đây có sự tăng trưởng khá tốt, đây là kết quả của việc Công ty đã nỗ lực trong việc chống thất thoát nước nhằm nâng cao tỷ lệ nước thu được tiền, tăng hiệu quả hoạt.

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty có đặc thù là ngành ít có tính cạnh tranh, lại là sản phẩm thiết yếu đối với người dân nên hoạt động ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của suy thoái kinh tế trong thời gian qua. Nhìn chung, cơ cấu Doanh thu thuần của Công ty được duy trì ổn định với dịch vụ cung cấp nước sạch chiếm tỷ trọng tuyệt đối (95-99% trong giai đoạn 2015-2018). Các dịch vụ

khác như xây lắp, khảo sát, thiết kế, thi công các công trình đóng góp khoảng 1-2% doanh thu hàng năm cho Công ty.

• **Tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra**

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2018	TH 2018	TH 2018/ KH 2018
Doanh thu thuần	Triệu đồng	163.579	170.582	104,28 %
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	14.314	17.297	120,84 %
Mức cố tức	%	20	20	100%

Với những thuận lợi và khó khăn thách thức trong năm qua, song được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Công ty, sự phối hợp của các đơn vị, phòng ban Công ty và sự cố gắng nỗ lực từ Ban lãnh đạo Công ty đến toàn thể cán bộ CNV trong Công ty CP Nước sạch số 3 Hà Nội, công tác SXKD năm 2018 Công ty cũng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo cấp nước ổn định cho nhân dân trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm, không để xảy ra các điểm nóng về thiếu nước kéo dài và cũng cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội về doanh thu, chống thất thoát thất thu, phát triển khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống người lao động từng bước nâng cao.

Năm 2018 toàn công ty đạt được chỉ tiêu doanh thu và tỷ lệ nước thu được tiền vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Doanh thu thuần năm 2018: 170.582 triệu đồng, đạt 104,28% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 17.297 triệu đồng, đạt 120,84% so với kế hoạch
- Tỷ lệ nước thu được tiền năm 2018: 82,25 %, đạt 102,81% so với kế hoạch.
- Tổng sản lượng sản xuất nước trạm Đồn Thủy năm 2018: 3.343.263 m³. Đạt 100,79% so với kế hoạch.

Tổ chức và nhân sự

Danh sách Ban quản trị tại thời điểm 31/12/2018

- **Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Sinh Dũng Thăng	Chủ tịch HĐQT.
2	Ông Nguyễn Đình Tiến	Giám đốc Công ty Nước sạch số 3 Hà Nội - Thành viên HĐQT.
3	Ông Nguyễn Thế Minh	Thành viên HĐQT.
4	Ông Lê Tuấn	Thành viên HĐQT.
5	Ông Ngô Thành Chung	Thành viên HĐQT.

Ông Nguyễn Sinh Dũng Thăng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Sinh Dũng Thăng
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 15/02/1972
- Nơi sinh: Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 21/03/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Ông Nguyễn Đình Tiến - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Đình Tiến
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 17/02/1960
- Nơi sinh: Hà Đông
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
- Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 21/3/2019: 97.600 cổ phần chiếm 1,77% vốn điều lệ

Ông Nguyễn Thế Minh - Thành viên Hội đồng quản trị

1. Họ và tên: Nguyễn Thế Minh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 29/03/2971
4. Nơi sinh: Nghệ An
5. Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
6. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT công ty
7. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng giám đốc công ty cổ phần chứng khoán
8. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 21/03/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

➤ **Ông Lê Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Lê Tuấn
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 13/02/1984
4. Nơi sinh: Hà Nội.
5. Trình độ chuyên môn: Tài chính
6. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT công ty
7. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác:
8. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 21/03/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

➤ **Ông Ngô Thành Chung - Thành viên Hội đồng quản trị**

1. Họ và tên: Ngô Thành Chung
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 12/01/1977
4. Nơi sinh: Hải Phòng
5. Trình độ chuyên môn: Tài chính ứng dụng
6. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại công ty: Thành viên HĐQT công ty
7. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc phát triển dự án - DNP Corp
8. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 21/03/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Ban giám đốc

➤ Ông Nguyễn Đình Tiến - Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Đình Tiến
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 17/02/1960
4. Nơi sinh: Hà Đông
5. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cấp thoát nước
6. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Giám đốc Công ty
7. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không
8. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 21/03/2019: 97.600 cổ phần, chiếm 1.775% vốn điều lệ.

➤ Ông Nguyễn Danh Hiếu - Phó Giám đốc

1. Họ và tên: Nguyễn Danh Hiếu
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 21/03/1983
4. Nơi sinh: Bắc Ninh
5. Trình độ chuyên môn:
6. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Phó Giám đốc Công ty
7. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
8. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 21/03/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

➤ **Bà Vũ Thúy Hà – Kế toán trưởng Công ty**

1. Họ và tên: Vũ Thúy Hà
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 06 – 01 -1975
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
6. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Kế Toán trưởng
7. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
8. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 21/03/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn

điều

● **Ban kiểm soát tại thời điểm 31/12/2018**

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Nguyễn Thị Phương Thành	Trưởng Ban kiểm soát
2	Phan Thùy GIang	Thành viên Ban kiểm soát
3	Phạm Thành Thái Lĩnh	Thành viên Ban kiểm soát

➤ **Bà Nguyễn Thị Phương Thành - Trưởng Ban kiểm soát**

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Thành
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 21/08/1986
4. Nơi sinh: Hải PHòng
5. Trình độ chuyên môn: Tài Chính
6. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Trưởng ban kiểm soát
7. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng kiểm soát tài chính - Công ty cổ phần nhựa Đồng Nai
8. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 21/03/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ

➤ **Bà Phan Thùy Giang - Thành viên kiểm soát**

1. Họ và tên: Phan Thùy Giang
2. Giới tính: Nữ
3. Ngày sinh: 26/11/1979
4. Nơi sinh: Nghệ An
5. Trình độ chuyên môn: Tài Chính
6. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết: Thành viên Ban kiểm soát
7. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng tài chính doanh nghiệp - Công ty cổ phần nhựa Đồng Nai
8. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 21/03/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

➤ **Ông Phạm Thành Thái Lĩnh - Thành viên kiểm soát**

1. Họ và tên: Phạm Thành Thái Lĩnh
2. Giới tính: Nam
3. Ngày sinh: 27/09/1982
4. Nơi sinh: Hà Nội
5. Trình độ chuyên môn: Tài Chính
6. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại Công ty: Thành viên ban kiểm soát
7. Chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
8. Số lượng cổ phiếu đang nắm giữ tại thời điểm 21/03/2019: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

● **Thông kê nhân sự**

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

- Số lượng lao động đến 31/12/2018: 103 người
- Mức lương bình quân của người lao động: 13.228.000 đ/người

Mức lương bình quân của người lao động qua các năm

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Số lao động	111	110	111	103
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	10.652.981	12.473.672	12.537.488	13.228.000

• **Chính sách cổ tức**

- HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình ĐHĐCĐ. Phương án này được xây dựng trên cơ sở lợi nhuận sau thuế mà Công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính, sau khi đã thực hiện nghĩa vụ nộp thuế và tài chính khác theo quy định của pháp luật hiện hành, Công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức hợp lý.

- Theo đó cổ tức năm 2018 được chi trả như sau:

+ Tỷ lệ cổ tức: 20%/cổ phiếu

+ Hình thức thanh toán: Phát hành cổ phiếu

Tình hình đầu tư và thực hiện các dự án

Thực hiện đầu tư các dự án so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018

TT	Dự án	ĐV tính	NQ ĐH CĐ 2018	Thực hiện 2018	Ghi chú
1	Mua máy chủ DVKH	Đồng	100 000 000	Dừng thực hiện	
2	Dự án chống TTTT Ô22B	Đồng	12 378 104 904	7 251 510 336	Hoàn thành CT 12/2018
3	Dự án chống TTTT Ô23B	Đồng	20 000 000 000	453 268 626	Giá trị còn lại chuyển tiếp 2019
4	Khoan thay thế giếng H8	Đồng	1 500 000 000	Dừng thực hiện	Để tính toán lại hiệu quả ĐT
5	Lắp đặt phần mềm QLKH (GD1)	Đồng	1 200 000 000	3 300 000 000	Đã hoàn thiện HT CRM tháng 12/2018
6	Lắp đặt phần mềm QLML (GD1)	Đồng	2 500 000 000	Chưa thực hiện	Chuyển tiếp sang 2019

7	Thay thế tuyến ống nước thô D300 trạm Đồn Thủy	Đồng	500 000 000	Dừng thực hiện	Tiết kiệm chi phí
8	Dự án kết hợp các tuyến phố Quận Hoàn Kiếm.	Đồng	1 500 000 000	Chưa thực hiện	Chuyển tiếp sang 2019
Tổng cộng		Đồng	39 678 104 904	11 004 778 962	

Tình hình hoạt động tại các công ty con, công ty liên kết.

Không có

Tình hình tài chính

Tình hình tài chính trong năm 2018

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	Giá trị (đồng)	% tăng giảm so với 2017 (%)
Tổng giá trị tài sản	123.695.661.284		313.297.641.282	253,28
Vốn chủ sở hữu	77.485.454.036		94.783.052.791	122,32
Doanh thu thuần	163.881.272.698		170.582.365.451	104,08
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.523.034.073		21.355.368.800	90,78
Lợi nhuận khác	-162.982.902		269.530.544	265,37
Lợi nhuận trước thuế	23.360.051.171		21.624.899.344	92,57
Lợi nhuận sau thuế	18.685.317.764		17.297.598.755	92,57

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 và năm 2018 của Công ty)

Năm 2018, Công ty cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội đã có những kết

quả và những khó khăn trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh:

- **Các mặt làm được trong năm 2018:**

Với những thuận lợi và khó khăn thách thức trong năm qua, song được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Công ty, sự phối hợp của các đơn vị, phòng ban Công ty và sự cố gắng nỗ lực từ Ban lãnh đạo Công ty đến toàn thể cán bộ CNV trong Công ty CP Nước sạch số 3 Hà Nội, công tác SXKD năm 2018 Công ty cũng đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo cấp nước ổn định cho nhân dân trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm, không để xảy ra các điểm nóng về thiếu nước kéo dài và cũng cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế xã hội về doanh thu, chống thất thoát thất thu, phát triển khách hàng, đảm bảo công ăn việc làm và đời sống người lao động từng bước nâng cao.

Năm 2018 toàn công ty đạt được chỉ tiêu doanh thu và tỷ lệ nước thu được tiền vượt kế hoạch đề ra, cụ thể:

- Doanh thu thuần năm 2018: 170.582 triệu đồng, đạt 104,28% so với kế hoạch.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2018: 17.297 triệu đồng, đạt 120,84% so với kế hoạch
- Tỷ lệ nước thu được tiền năm 2018: 82,25%, đạt 102,81% so với kế hoạch
- Tổng sản lượng sản xuất nước trạm Đồn Thủy năm 2018: 3 343 263 m³. Đạt 100,79% so với kế hoạch
- Công tác ghi thu tiền nước đã triển khai phần mềm CRM từ tháng 8/2018 (thực hiện ghi bằng điện thoại, thu hóa đơn điện tử đến toàn bộ khách hàng và thực hiện phối phiếu giao việc bằng điện tử).
- Công tác triển khai dự án đạt hiệu quả Ô22B từ tháng 7/2018 đạt từ 75% lên 90% sau dự án; Ô23B.KV3 tự thực hiện tiết kiệm chi phí, hiệu quả cao đạt từ 75% lên 95% sau khi kết thúc dự án góp phần tăng tỷ lệ nước thu được tiền toàn Công ty.
- Tăng thời gian cấp nước áp lực cao từ 8h đến 12h, nâng cao mức độ dịch vụ cấp nước, tăng doanh thu.
- Công tác an toàn lao động của trạm Đồn Thủy và cảnh quan môi trường của toàn công ty được cải thiện rõ rệt.
- Sự cố gắng phấn đấu nỗ lực của tập thể cán bộ CNV trong Công ty trong việc thực hiện nhiệm vụ chung.

- * **Khó khăn:**

- Là quận trung tâm phố cổ nên công tác thi công cải tạo các dự án chống TTTT, thay thế nâng cấp mạng lưới đường ống nước, thay thế, di chuyển đồng hồ còn gặp nhiều khó

khăn do việc cấp phép đào hè, đường của UBND quận Hoàn Kiếm và sở Giao thông vận tải Hà Nội.

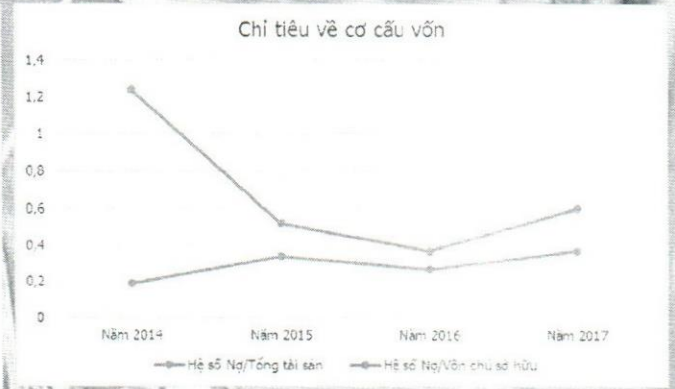
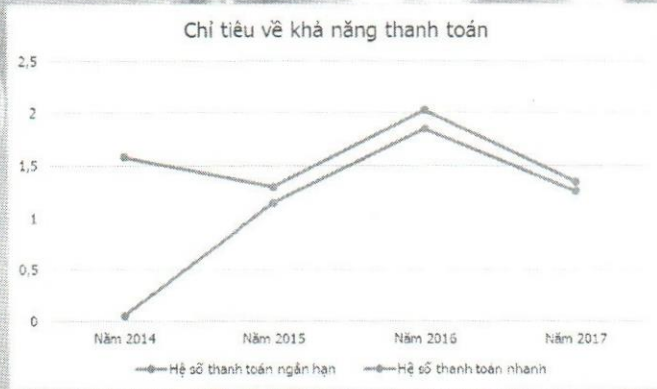
Với những thuận lợi và khó khăn thách thức trong năm qua, ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực để đạt và vượt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

Doanh thu thuần đạt 170.582 tỷ đạt 104,28% so với kế hoạch và đạt 104,08 % so với năm 2017. Lợi nhuận sau thuế đạt 17 tỷ đạt 120,84% so với kế hoạch và bằng 92,57 % so với năm 2017.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Khoản mục	Đơn vị	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	1,30	2,03	1,35	1,01
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,15	1,85	1,26	0,92
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,34	0,27	0,37	0,70
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,52	0,37	0,6	2,31
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	11,15	29,66	17,3	16,50
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	1,49	1,60	1,32	0,54
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,97	11,36	11,4	10,14
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	24,83	24,88	24,11	18,25
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	16,31	18,13	15,1	5,52
Hệ số Lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần	%	11,73	14,20	14,35	12,52

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015, 2016, 2017 và 2018 CTCP SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội)



Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu

Thông tin cổ phiếu:

Tính đến hết ngày 31/12/2018, Công ty đã phát hành 5.500.000 cổ phiếu. Trong đó:

- Số cổ phần phổ thông: 5.500.000 cổ phần
- Số cổ phần ưu đãi: 0 cổ phần
- Số cổ phần đang lưu hành: 5.500.000 cổ phần
- Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 VND

Cơ cấu cổ đông của công ty

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ (%)
I	Trong nước	103	5.493.900	99,402
1	Tổ chức	01	4 750 000	86,364
2	Cá nhân	102	717 100	13,038
II	Nước ngoài	01	6.100	0,598
1	Tổ chức	01	32 900	0,598
2	Cá nhân	0	0	0
Tổng cộng		104	5.500.000	100

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại thời điểm ngày 21/03/2019 của CTCP SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội)

Danh sách cổ đông lớn

Cổ đông	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Tỷ lệ (%)
Công ty cổ phần đầu tư ngành nước DNP	Thôn Càn, Xã Hương Sơn, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang	4 750 000	86,364
Tổng cộng		4 750 000	86,364

(Nguồn: Sổ cổ đông chốt tại thời điểm ngày 21/03/2019 của CTCP SXKD Nước sạch số 3 Hà Nội)

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty cổ phần Sản xuất kinh doanh Nước sạch số 3 Hà Nội hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là: 55.000.000.000 đồng và không tiến hành tăng vốn điều lệ

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC



Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đánh giá những thuận lợi:

- Quận Hoàn Kiếm có nhiều lợi thế, nhỏ, gọn, khách hàng tập trung dễ quản lý. Đây là quận có hoạt động dịch vụ thương mại, trung tâm của thủ đô với nhiều nhà hàng, khách sạn kinh doanh, khách hàng có nhu cầu sử dụng lớn như bệnh viện Việt Đức, bệnh viện Phụ sản Trung ương... Nhu cầu dùng nước nhiều, đơn giá nước cao.
- Có tỷ trọng m³ nước thu tiền giá kinh doanh, dịch vụ cao chiếm 31,48% tổng sản lượng nước thu tiền
- Nguồn cấp nước thuận lợi, trong đó có nguồn nước tự sản xuất của trạm Đồn Thủy chiếm 20,10 % nguồn cấp vào nên Công ty đã chủ động điều tiết nguồn cấp nước, giá thành thấp đem lại hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.
- Đội ngũ thanh niên trẻ, nhiệt tình có trình độ, ý thức trách nhiệm và tập thể CBCNV có quyết tâm cao vì mục tiêu phát triển chung của Công ty.

Đánh giá những khó khăn:

- Hệ thống mạng lưới cấp nước tuy đã được cải tạo qua nhiều giai đoạn song vẫn chưa đồng bộ và còn một số khu vực như Ô23A.KV1,2 cải tạo từ năm 2001 đến nay đã 17 năm là cũng là một yếu tố khó khăn trong việc vận hành mạng lưới cấp nước.

Công tác ghi đọc đồng hồ gặp nhiều khó khăn do địa thế chật hẹp, vướng hàng hóa nên không thuận tiện cho nhân viên ghi đọc chỉ số.

Là quận trung tâm phố cổ nên công tác sửa chữa, cải tạo cấp nước, thay thế đồng hồ ABC, đồng hồ định kỳ, di chuyển đồng hồ... còn gặp nhiều khó khăn về việc cấp phép đào hè do UBND Quận Hoàn Kiếm quản lý.

Kết quả hoạt động kinh doanh so với kế hoạch

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	TH 2018	KH 2018	% Đạt kế hoạch
Doanh thu thuần	Triệu đồng	163.881	170.582	163.579	104,28
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	23.360	21.624	17.893	120,85
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.685	17.297	14.314	120,84
Mức cổ tức	%		20	20	100

Doanh thu

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KH 2018	TH 2018	% TH 2018/KH 2018
	Tổng doanh thu	Triệu đồng	163.709	171.760	104,92
1	Doanh thu tiền nước (không bao gồm thuế, phí)	Triệu đồng	163.044	169.305	103,84
2	Xây lắp, Bồi hoàn, HĐTC, khác (không bao gồm thuế, phí)	Triệu đồng	665	2.455	369,17

Năm 2018, Công ty đã hoàn thành được các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản trong Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018 đề ra. Đặc biệt các chỉ tiêu về lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế đều đạt trên 120,84 % so với kế hoạch.

Tình hình tài chính

- Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		% Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Tài sản ngắn hạn	41.884.806.349	33,86	44.748.507.768	14,28	106,84
Tài sản dài hạn	81.810.854.935	66,14	268.549.133.514	85,72	328,26
Tổng tài sản	123.695.661.284	100.00	313.297.641.282	100.00	253,28

- **Tình hình nợ phải trả**

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		% Tăng/Giảm
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	31.084.818.910	67,27	44.468.480.538	20,35	143,01
Nợ dài hạn	15.125.388.338	32,73	174.046.107.953	79,65	1.150,68
Tổng nợ phải trả	46.210.207.248	100.00	218.514.588.491	100.00	472,87

Đánh giá công tác quản lý, chính sách và tổ chức trong năm 2018

Trong công tác quản lý

Trong năm 2018, Ban giám đốc đã thực hiện theo đúng nhiệm vụ được giao để điều hành công tác sản xuất kinh doanh như sau:

Điều hành và giải quyết các công việc hàng ngày trong Công ty. Hàng tuần điều hành sát sao trong công tác vận hành mạng lưới cấp nước phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh. Hàng tháng điều hành và đôn đốc các bộ phận trong Công ty thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư và thực hiện các dự án chống TTTT tăng mức độ dịch vụ cấp nước, giảm tỷ lệ thất thu thất thoát, tăng tỷ lệ nước thu tiền, giảm chi phí, tăng lợi nhuận đáng kể.

Năm 2018 công tác vận hành mạng lưới cấp nước đã được nâng cao, mức độ dịch vụ đã tốt hơn 2017, đặc biệt từ tháng 4 đến tháng 9 năm 2018 mức độ dịch vụ cấp nước tăng cao trong mùa hè. Thời gian cấp nước áp lực cao từ 8-12h trong ngày.

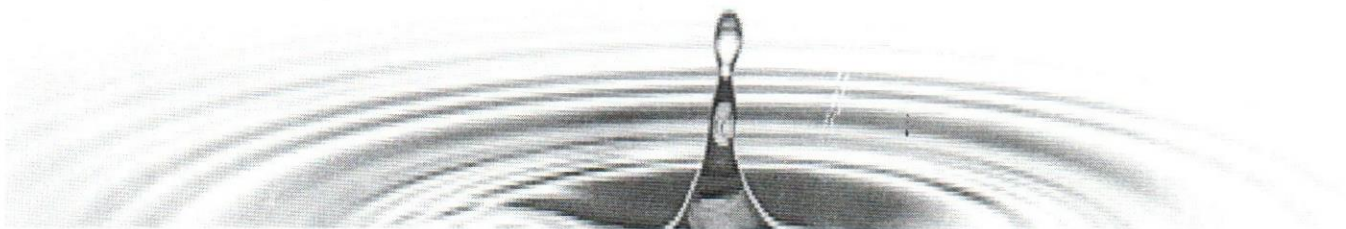
Sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành chỉ đạo nên chỉ tiêu doanh thu và tỷ lệ nước thu tiền đều đạt và vượt kế hoạch được giao. Các chỉ tiêu kinh tế tài chính đều đạt và vượt kế hoạch (Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế đạt 120,84% so với kế hoạch).

Thu nhập cán bộ công nhân viên từng bước nâng cao.

Ngoài ra các công tác khác thực hiện theo đúng nhiệm vụ và đúng quy định của nhà nước và pháp luật.

Cơ cấu lao động

Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động



- Số lượng lao động đến 31/12/2018: 103 người
- Mức lương bình quân của người lao động: 13.228.000 đ/người.

Chính sách hoạt động

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Với mục tiêu đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn có liên quan đến môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp được coi như là một giá trị cốt lõi trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Khám định kỳ sức khỏe hàng năm cho người lao động để phân loại sức khỏe.

Nhằm đảm bảo việc xây dựng và thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý, Công ty đảm bảo chính sách này sẽ được truyền đạt trong toàn tổ chức và sẵn có cho các bên hữu quan.

- Chính sách tổ chức:

Sắp xếp, củng cố nhân sự phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả công việc, đáp ứng quy trình đổi mới doanh nghiệp, tăng thu nhập người lao động.

- Chính sách sản xuất:

Duy trì sản xuất cấp nước ổn định, đảm bảo chất lượng nước theo đúng tiêu chuẩn do Bộ Y tế quy định, thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng bảo trì các máy móc. Khai thác và phát huy tối đa công suất Trạm Đồn Thủy nhằm tiết kiệm chi phí sản xuất.

- Quản trị và điều hành:

Hiệu quả hoạt động của Công ty gắn liền với việc điều hành của Ban giám đốc Công ty thông qua việc giao các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp như doanh thu, lợi nhuận, các chỉ tiêu tài chính, tăng hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Tiếp tục rà soát, đổi mới cơ cấu các phòng ban chức năng theo hướng tinh gọn, hiệu quả nhằm phát huy hiệu quả năng suất người lao động đáp ứng được mô hình chuyển đổi của doanh nghiệp.

Kế hoạch hoạt động năm 2019

Năm 2019 Ban lãnh đạo công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 cố gắng duy trì và phát huy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh với các chỉ tiêu kế hoạch cụ thể sau:

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2019

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
1	Doanh thu và thu nhập khác	Triệu đồng	187.129
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.552
3	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn sở hữu	%	46,45
4	Nợ phải trả quá hạn	Triệu đồng	0
5	Khả năng thanh toán đến hạn		Lớn hơn 1

CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

STT	Mục tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% KH 2019/2018
1	Tổng nguồn nước	M ³	16 631 244	16 686 309	100,33
-	Nước sản xuất	M ³	3 343 263	3 467 500	103,72
-	Mua nước từ Công ty NSHN	M ³	13 287 981	13 218 809	99,48
2	Tỷ lệ nước thu tiền	%	82,25	86,11 (tháng cao nhất chạm 88%)	104,69
3	M ³ nước thu được tiền	M ³	13 679 548	14 368 372	105,04
4	Doanh thu tiền nước (có thuế phí)	Triệu đồng	194 676	214 366	110,11
II	Chỉ tiêu kinh tế tài chính				
1	Tổng doanh thu và thu nhập khác (không bao gồm TP)	Triệu đồng	171 760	187 129	108,95
1.1	Doanh thu tiền nước	Triệu đồng	169 305	186 405	110,10
1.2	Xây lắp, HĐ tài chính, thu nhập khác	Triệu đồng	2 455	724	29,49

2	Tổng chi phí SXKD	Triệu đồng	150 135	162 576	108,29
3	Nộp ngân sách	Triệu đồng	33 307	31 030	93,16
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	21 624	24 552	113,54
5	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	17 297	22 097	127,75
6	EBITDA	Triệu đồng	43 863	63 640	145,09
7	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	31,45	40,18	127,76
8	Lãi cơ bản/ 1 cổ phiếu(EPS)	Đồng	3 145	4 018	127,76
9	Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ	%			

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015
CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH
NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

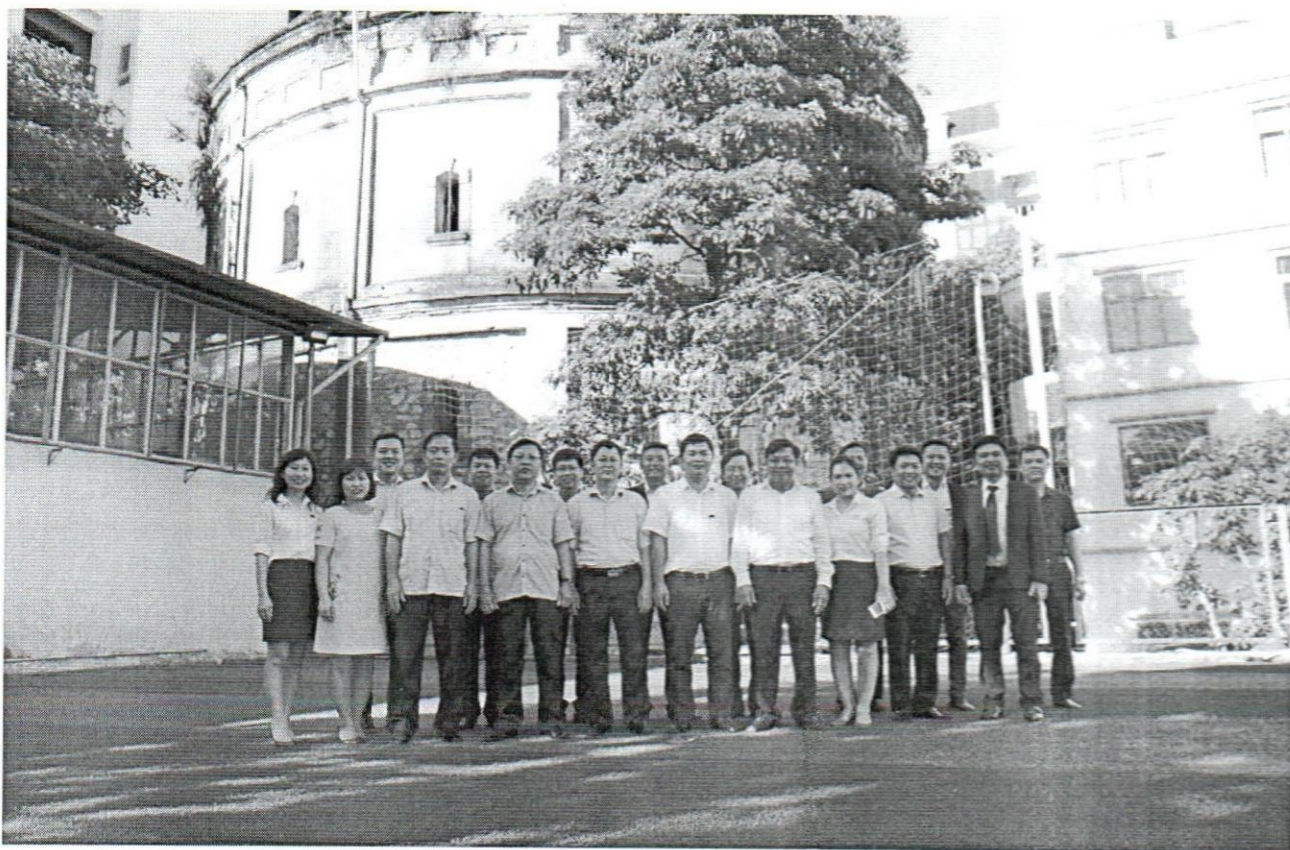
05 tháng 6 năm



Đánh giá chung của HĐQT về tình hình kinh tế

Đặc điểm tình hình

Năm 2018 có sự chuyển dịch cơ bản về cơ cấu cổ đông của NS3: toàn bộ..... phần vốn do Nhà nước sở hữu được chuyển nhượng cho DNPw là một doanh nghiệp tư nhân lớn đầu tư chuyên sâu về ngành nước tại Việt Nam. Do NS3 là đơn vị đầu tiên của Nước sạch Hà Nội chuyển dịch 100% vốn sang tư nhân lại cấp nước tại khu vực đặc biệt nhạy cảm là quận Hoàn Kiếm – trung tâm thủ đô Hà Nội nên việc chuyển dịch quyền quản trị từ nhà nước sang tư nhân được đặc biệt chú ý tạo cho NS3 một áp lực chính trị phải đảm bảo an ninh cấp nước cho quận Hoàn Kiếm, đồng thời việc chuyển giao quản trị công ty từ phía Nhà nước sang DNPw phải đảm bảo thành công.



Đánh giá các mặt hoạt động của Công ty

Về hoạt động sản xuất kinh doanh

Chi tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018	Chênh lệch (%)
Doanh thu thuần	Triệu đồng	163.881	170.582	104,09
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	18.685	17.297	92,57

Hoạt động tổ chức – nhân sự

- Chế độ làm việc, chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động
 - Chế độ làm việc:

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày: 5,5 ngày/tuần.

Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.

Được trang bị đầy đủ các điều kiện, phương tiện làm việc đảm bảo an toàn, hiệu quả lao động sản xuất và kinh doanh.

- Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty xác định công tác đào tạo phải được thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

- Tiền lương, Bảo hiểm xã hội và phúc lợi:

CBCNV trong Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV,...từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Công ty.

Hàng năm, Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên

Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

- Vì vậy, người lao động rất phấn khởi và yên tâm làm việc, gắn bó với công ty. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được giải quyết thỏa đáng, hợp pháp, đúng quy định. Tình hình tài chính ổn định, công tác tài chính kế toán thực hiện đảm bảo hợp pháp, đúng quy định,...

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Công ty

Trong năm 2018, HĐQT đã tiến hành các cuộc họp, cùng với thảo luận, phân tích đánh giá và đưa ra các quyết định quan trọng nhằm thúc đẩy sự phát triển của Công ty. Định kỳ, các thành viên HĐQT cùng làm việc với Ban giám đốc và Ban lãnh đạo DNPw để đánh giá tiến độ và kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, đồng thời đưa ra các giải pháp để tăng hiệu quả đầu tư và giám sát thực hiện của ban điều hành. Với kết quả sản xuất kinh doanh của năm qua, Hội đồng quản trị công ty nhận thấy rõ đây chính là một năm hoạt động đầy khởi sắc của công ty và đó là động lực, tiền đề để ban lãnh đạo công ty đưa ra các định hướng mới cho giai đoạn 5 năm tiếp theo (2019 – 2023).

Tóm tắt kết quả thực hiện các chỉ tiêu cơ bản năm 2018 theo nghị quyết ĐHĐCĐ 2018

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2018	% thực hiện kế hoạch 2018
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	170.58	163,57	104.3
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17.29	14,31	120.82
3	Tỷ lệ cổ tức 2018 (dự kiến)	%	20	20	100
4	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	55	55	100
5	Tỉ lệ nước thu tiền	%	82.25	80	102.81

Các kế hoạch và định hướng của Hội đồng quản trị

Là một thành viên của tập đoàn DNP, với các mục tiêu chung trong giai đoạn 2019 - 2023: Chi tiêu tài chính, số hóa doanh nghiệp, văn hóa doanh nghiệp, Hội đồng quản trị công ty đang tập trung định hướng chương trình, sát sao cùng Ban Điều hành thực hiện các hoạt động trong năm 2019:

- Đưa tỉ lệ nước thu tiền chạm mốc 88%

- Doanh thu tăng trưởng 10%
- 100% số hộ dân trên địa bàn Quận Hoàn Kiếm được cung cấp nước sạch, với các dịch vụ nhanh nhất, tốt nhất
- Chất lượng nước đạt tiêu chuẩn của Bộ Y tế quy định tại QCVN 01:2009/BYT và Thông tư 41/2018/TT-BYT
- Phát triển bền vững, môi trường làm việc tốt

1. Các chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	% thực hiện kế hoạch
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	170.58	187.09	109.69
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	17.29	22.09	127.75
3	Tỉ lệ nước thu tiền	%	82.25	86.11(tháng cao nhất chạm 88 %)	104,69
3	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn sở hữu	%	31,45	40.18	127.76
4	Nợ phải trả quá hạn	Triệu đồng	Không	Không	
5	Khả năng thanh toán đến hạn		Lớn hơn 1	Lớn hơn 1	

2. Giải pháp thực hiện:

- Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt các mục tiêu và nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong năm 2019. Tăng cường chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ ban Giám đốc trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày để hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật, và sản xuất kinh doanh trong quý, năm.

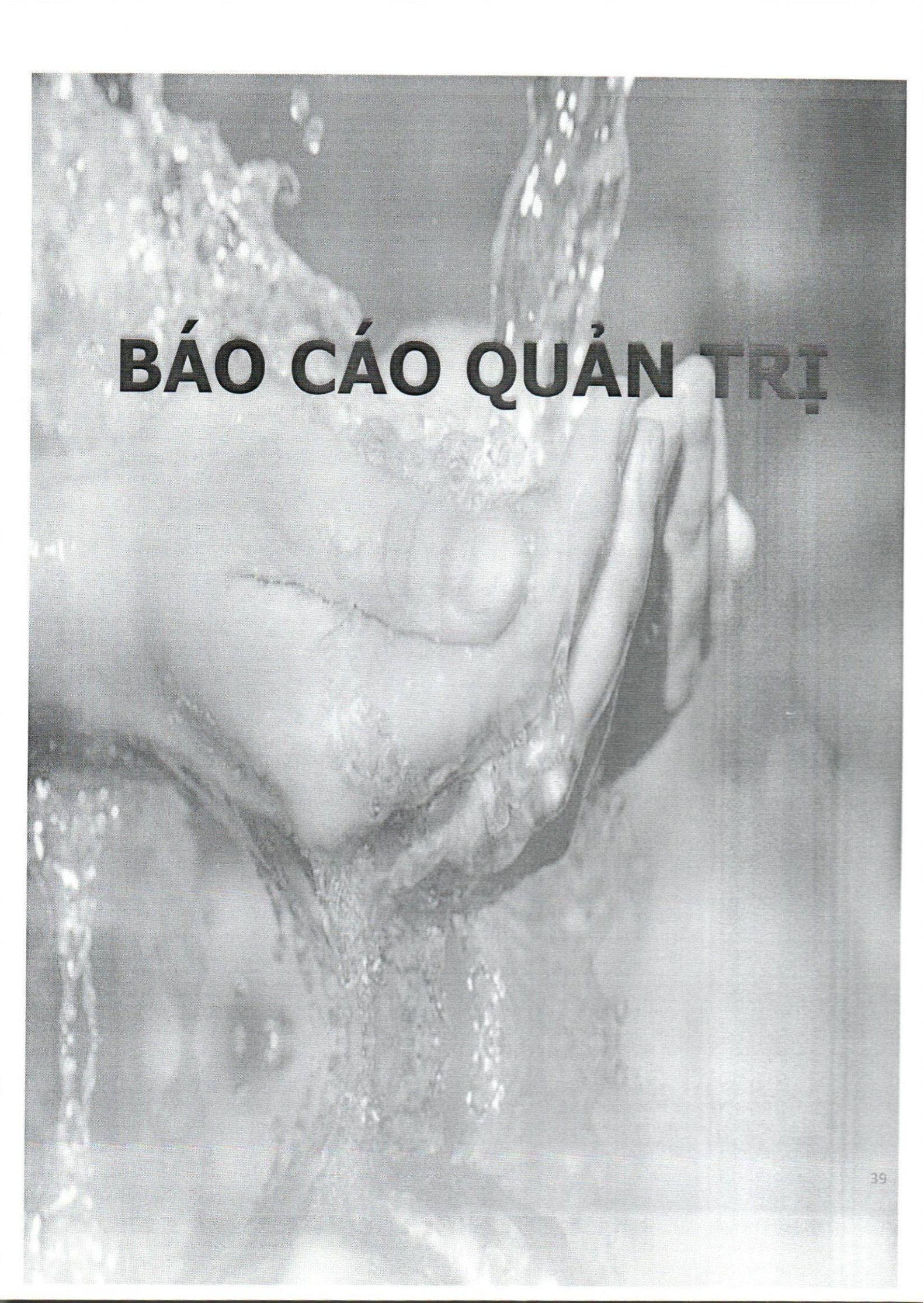
- Tăng cường rà soát các dự án đã đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và quản lý tối ưu chi phí tại các dự án và hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Quan tâm công tác quan hệ cộng đồng, quan hệ công tác tốt với các cơ quan quản lý nhà nước, địa phương và quan tâm đến các mục tiêu trách nhiệm xã hội

- Hòa nhập văn hóa doanh nghiệp NS3 với DNP; từng bước hiện đại hóa và số hóa công ty, nâng cao chất lượng phục vụ đảm bảo công ty phát triển bền vững. Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với cán bộ công nhân viên trong công ty.

Một số chỉ tiêu kế hoạch cho năm 2019

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH
1	Doanh thu và thu nhập khác(không thuế phí)	Triệu đồng	187.129
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	24.552
3	Tỷ suất lợi nhuận/ vốn sở hữu	%	46,45
4	Nợ phải trả quá hạn	Triệu đồng	0
5	Khả năng thanh toán đến hạn		Lớn hơn 1



BÁO CÁO QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Số buổi tham dự họp HĐQT năm 2018	Tỉ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trịnh Kim Giang	Chủ tịch	25/07/2015	05/06/2018	3	100%	
2	Nguyễn Sinh Dũng Thắng	Chủ tịch	05/06/2018		10	100%	
3	Nguyễn Đình Tiến	Thành viên	25/07/2015		13	100%	
4	Nguyễn Thế Minh	Thành viên	05/06/2018		10	100%	
5	Lê Tuấn	Thành viên	05/06/2018		10	100%	
6	Ngô Thành Chung	Thành viên	05/06/2018		10	100%	
7	Đỗ Phương Nam	Thành viên	25/07/2015	05/06/2018	3	100%	

Các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị

Công ty không có các tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị.

Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01	29/01/2018	Chấp Thuận cho ông Trịnh Kim Giang - chủ tịch HĐQT công ty được phép chuyển nhượng số cổ phần đang hiện hữu
2	02	07/03/2018	Thông qua một số nội dung triển khai kế hoạch tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018(7/3)
3	03	27/04/2018	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2018(27/4)
4	04	05/06/2018	Thông qua các báo cáo, tờ trình, điều lệ , quy chế sửa đổi của cuộc họp ĐHĐCĐ năm 2018 (5/6)
5	05	05/06/2018	Thông qua việc bầu Ông Nguyễn Sinh Dũng Thăng là chủ tịch HĐQT kể từ ngày 5/6(5/6)
6	06	05/06/2018	Thông qua việc thay đổi người đại diện theo pháp luật mới của công ty
7	07	06/07/2018	Chấp thuận công ty NS3 thực hiện các giao dịch với Công ty CP đầu tư ngành nước DNP và công ty CP nhựa Đồng Nai(6/7)
8	08	24/07/2018	Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ (24/7)
9	09	10/08/2018	Thông qua việc bổ xung quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách từ tháng 8 đến 12/2018 (10/8)
10	10	11/10/2018	Thông qua việc sửa đổi , bãi bỏ một số quy chế của công ty
11	11	18/12/2018	Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức: Giải thể phòng kinh doanh, thành lập phòng dịch vụ khách hàng(18/12)
12	12	27/12/2018	Thông nhất thông qua phương án xử lý nợ khó đòi tại thời điểm 31.12/2018(27/12)
13	13	29/12/2018	Thông qua việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ (29/12)

Báo cáo và đánh giá của Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát

ST T	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Nguyễn Thị Thu Hiền	Trưởng ban	25/07/2015	05/06/2018
2	Nguyễn Thị Phương Thành	Trưởng ban	05/06/2018	
3	Phan Thùy Giang	Thành viên	05/06/2018	
4	Phạm Thành Thái Lĩnh	Thành viên	05/06/2018	
5	Đặng Thu Hải	Thành viên	25/07/2015	05/06/2018
6	Đào Thanh Thủy	Thành viên	25/07/2015	05/06/2018

Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Về cơ bản Hội đồng quản trị đã thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ phù hợp với yêu cầu công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty
- Năm 2018 Hội đồng quản trị đã ban hành 13 Nghị quyết trong đó có một số vấn đề trọng tâm như:
 - + Thông qua việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2018, và các báo cáo, tờ trình, điều lệ, quy chế sửa đổi
 - + Thông qua việc bầu Ông Nguyễn Sinh Dũng Thăng là chủ tịch HĐQT kể từ ngày 05/6/2018
 - + Thông qua việc phát hành trái phiếu riêng lẻ
 - + Thông qua việc bổ sung quỹ lương kế hoạch của người quản lý chuyên trách từ tháng 8 đến tháng 12/2018
 - + Thông qua việc thay đổi cơ cấu tổ chức: giải thể phòng kinh doanh, thành lập phòng dịch vụ khách hàng
- Ban hành một số quyết định, quy định, quy chế nội bộ thuộc thẩm quyền làm cơ sở cho hoạt động Công ty được rõ ràng, minh bạch.
- Hội đồng quản trị tuân thủ và thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Giám sát chặt chẽ công tác quản lý, điều hành cũng như việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 của Ban điều hành.
- Ngoài ra trong năm, HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban Giám đốc công ty để quản lý và điều hành các hoạt động tại đơn vị được thuận lợi và có hiệu quả.

Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Ban điều hành:

- Thực hiện theo định hướng sản xuất kinh doanh đã được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt, Ban Điều hành Công ty đã tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh theo các quyết định, Nghị quyết của Hội đồng quản trị và ĐHĐCĐ; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước, phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của công ty.

- Ban điều hành Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban hàng tháng, các cuộc họp chuyên môn để triển khai việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong tháng, đồng thời đưa ra những chỉ đạo và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong công tác sản xuất nhằm giảm tỷ lệ thất thoát thất thu và tăng doanh thu tiền nước.

Đánh giá sự phối hợp của Ban kiểm soát với HĐQT và Ban điều hành:

Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty trong năm 2018 thường xuyên có sự phối hợp chặt chẽ trong việc giám sát, kiểm soát nội bộ. Hội đồng quản trị và Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng và nhận được đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và Giám đốc liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty.

Giao dịch, thù lao của HĐQT, BKS và BGD

Thù lao của HĐQT, Ban TGD và BKS năm 2018

Tổng số tiền thù lao quyết toán cho HĐQT và BKS năm 2018 là: 87.000.000 đ

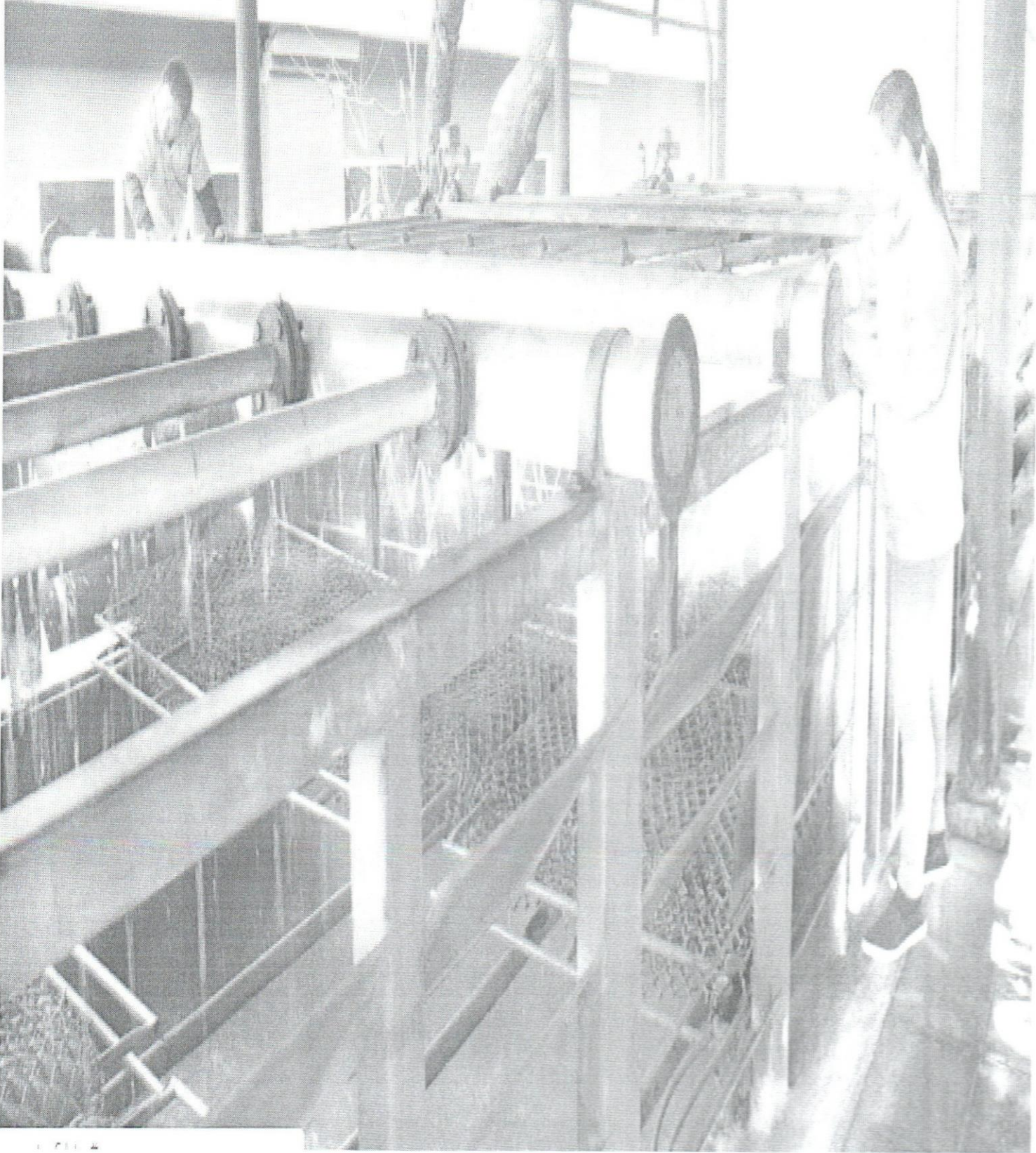
STT	Chức danh	Số người	Số tháng	Tổng số tiền thù lao	Mức thù lao bình quân 1 người/tháng
1	Chủ tịch HĐQT	1	5	24.720.000	4.944.000
2	Thành viên HĐQT	1	5	20.760.000	4.152.000
3	Thành viên BKS	2	5	41.520.000	4.152.000
Tổng cộng				87.000.000	

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Từ khi tham gia thị trường chứng khoán đến nay, Công ty luôn chủ động nắm bắt các quy định pháp luật có liên quan và cập nhật kịp thời như:

- Tuân thủ đầy đủ các nghĩa vụ về Công bố thông tin
- Định kỳ tổ chức Đại hội đồng cổ đông
- Xây dựng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty bám sát theo Luật Doanh Nghiệp 2014, Nghị định 71/2017/NĐ – CP là Nghị số 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT – BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017.

Những việc trên một mặt nâng cao hiệu quả quản lý, mặt khác thúc đẩy sự công bằng, minh bạch trong quá trình xử lý sự cố và những sai sót phát sinh. Qua đó giúp ổn định và nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh cho Công ty.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG





Phát triển bền vững luôn gắn với trách nhiệm trước cộng đồng

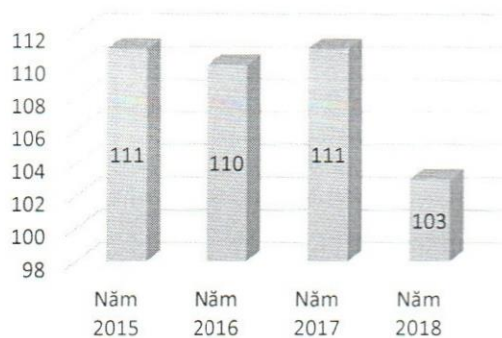
Là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chính là cung cấp nước sạch, do đó nhận thức của doanh nghiệp về trách nhiệm với cộng đồng là tiền đề để phát triển bền vững. Từ hoạt động thực tiễn của Công ty có thể thấy trách nhiệm xã hội được thể hiện qua nhiều mặt: Bảo vệ môi trường; Thực hiện tốt trách nhiệm với nhà cung cấp; Bảo đảm an toàn và lợi ích cho người tiêu dùng; Quan hệ tốt với người lao động; Bảo đảm lợi ích cho cổ đông và người lao động trong công ty và các bên liên quan khác như khách hàng, nhà cung ứng, ngân hàng, các tổ chức tài chính... Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp chính là sự tự nguyện, tự giác của doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm trong sản xuất, kinh doanh làm sao có được lợi ích cho công ty của mình, cho xã hội, nhưng phải đảm bảo sự phát triển bền vững vì mục tiêu kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

Về công tác nhân sự:

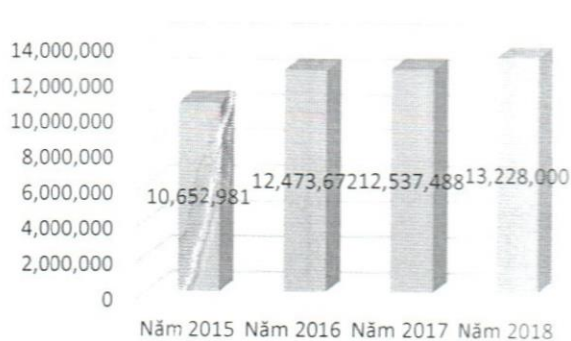
Thông kê nhân sự:

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động		
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	43	41,75%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	13	12,62%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	47	45,63%
4	Lao động phổ thông	0	0,00%
II	Theo đối tượng lao động		
1	Lao động quản lý	4	3,88%
2	Lao động chuyên môn nghiệp vụ	36	34,95%
3	Lao động trực tiếp sản xuất kinh doanh	59	57,28%
4	Lao động thừa hành phục vụ	4	3,88%
III	Theo giới tính		
1	Nam	50	48,54%
2	Nữ	53	51,46%
Tổng cộng		103	

Số lượng lao động (người)



Lương bình quân (đồng)



Trong năm 2018, Công ty có thay đổi nhiều về số lượng cán bộ nhân viên. Mức lương bình quân tăng so với năm 2017, năm 2018 là 13.228.000 đồng. Các chế độ, chính sách đối với người lao động được giải quyết thỏa đáng, hợp pháp, đúng quy định. Vì vậy, người lao động rất phấn khởi và yên tâm làm việc, gắn bó với công ty.

Chính sách lương thưởng – nhân sự

Chế độ làm việc, chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày: 5,5 ngày/tuần.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, nghỉ ốm thai sản: theo quy định của Bộ Luật lao động.
- Được trang bị đầy đủ các điều kiện, phương tiện làm việc đảm bảo an toàn, hiệu quả lao động sản xuất và kinh doanh.

Chính sách phúc lợi

- CBCNV trong Công ty được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN. Công ty cũng thường xuyên tổ chức các hoạt động tham quan, nghỉ mát hàng năm cho CBCNV,...từ đó tạo niềm tin và động lực phấn đấu hết mình của người lao động cho sự phát triển của Công ty.
- Hàng năm, Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

Chính sách đào tạo

Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, lao động có trình độ, chuyên môn vào làm việc cho công ty. Tùy từng vị trí cụ thể, công ty có những tiêu chuẩn bắt buộc riêng nhằm đáp ứng tốt nhất nguồn nhân lực cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Công ty xác định công tác đào tạo phải được

thực hiện thường xuyên, việc đào tạo phải xuất phát từ lợi ích Công ty. Ngoài việc khuyến khích và tạo điều kiện cho CBCNV của Công ty tự giác học tập, nâng cao tay nghề, Công ty còn thường xuyên tổ chức hoặc phối hợp tổ chức hoặc cử CBCNV tham gia các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề.

Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Với mục tiêu đảm bảo an toàn và sức khỏe nghề nghiệp cho người lao động Công ty luôn tuân thủ đầy đủ các quy định, tiêu chuẩn có liên quan đến môi trường, an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp được coi như là một giá trị cốt lõi trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

- Khám định kỳ sức khỏe hàng năm cho người lao động để phân loại sức khỏe.

Nhằm đảm bảo việc xây dựng và thực hiện hiệu quả hệ thống quản lý, Chúng tôi đảm bảo chính sách này sẽ được truyền đạt trong toàn tổ chức và sẵn có cho các bên hữu quan.

Chính sách an sinh xã hội

Trên địa bàn quận Hoàn Kiếm (Hà Nội) được lắp đặt ba trụ nước sạch uống tại chỗ. Nhiều người dân cũng như một số khách du lịch thích thú vì sự tiện ích của trụ nước sạch đầu tiên ở Thủ đô đem lại.



Có ba địa điểm được lắp đặt trụ nước sạch là phía trước chợ Đồng Xuân, vườn hoa Sơn Tây (gần ngã tư Quang Trung - Tràng Thi), phía trước chợ Hàng Da (gần ngã tư Hàng Da - Hà Trung).

Toàn bộ trụ nước được trang bị công nghệ lọc hiện đại, khi đến giai đoạn cần thay lõi lọc máy có đèn thông báo và tự động ngắt nước.



Về chất lượng nước tại trụ nước sạch, nước đủ tiêu chuẩn của nước khoáng thiên nhiên và nước đóng chai theo quy định của Bộ Y tế.

Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội – là đơn vị thực hiện lắp đặt các trụ nước sạch trên, công ty đang chờ được cấp phép để tiếp tục đặt trụ nước tại nhiều khu vực khác trên địa bàn thành phố Hà Nội.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 Hà Nội tại ngày 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm kiểm toán đã được Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh nước sạch số 3 công bố thông tin, đăng tải chi tiết trên Website công ty theo quy định.

(đường dẫn: <http://nuocsachso3hn.vn/bao-cao-tai-chinh/bao-cao-tai-chinh-va-bao-cao-kiem-toan-doc-lap-291.htm>)

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT KINH DOANH NƯỚC SẠCH SỐ 3 HÀ NỘI

Người đại diện theo pháp luật

(Đã ký)

Nguyễn Sinh Dũng Thăng